

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 04/01/2023.
V/v: *Xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Sơn Hà;
 - **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Sen và ông Bùi Tiến Độ
- Thư ký phiên toà ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt – Thư ký tòa án
Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh H - Kiểm sát viên.

Ngày 04/01/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 169/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2022 về việc “*Xin ly hôn và giải quyết con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74b/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56a/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2022, giữa:

***Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Hoài P;** sinh năm 1974; (có mặt)

Địa chỉ: Phòng 912A, CT1B, KĐT T, xã L, huyện Đ, Thành phố H

Nghề nghiệp: Giáo viên;

***Bị đơn:* Anh Phan Huy H;** sinh năm 1972; (vắng mặt);

Nơi đăng ký tạm trú và nơi cư trú cuối cùng: Phòng 912A, CT1B, KĐT T, xã L, huyện Đ, Thành phố H

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Hoài P trình bày:

Năm 1998, chị có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với Anh Phan Huy H tại UBND xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, anh chị về Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm làm ăn sinh sống. Trong quá trình sinh sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là anh H thường xuyên uống rượu, chơi lô đề làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Chị đã động viên khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Do thua lô đề cờ bạc nên năm 2015 anh chị phải bán nhà ở Bắc Từ Liêm để mua nhà ở T, Đ, H để sinh

sống từ đó đến nay. Trong quá trình sinh sống anh chị vẫn không hạnh phúc do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Khi sinh sống ở T anh H vẫn tiếp tục lơ đãng, cờ bạc chị đã tiếp tục khuyên bảo nhưng không thay đổi nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Nay chị P xác định tình cảm với anh H không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Phan Huy Minh Trí, sinh ngày 11/10/1999 và cháu Phan Huy Minh Đức, sinh ngày 31/01/2009. Cháu Trí đã lớn và không mất năng lực hành dân sự nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu Đức đang ở với chị nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi cháu Đức và không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; về nợ chung, về công sức đóng góp với gia đình hai bên: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài các nội dung trình bày trên chị không trình bày thêm vấn đề gì khác.

Bị đơn Anh Phan Huy H từ khi thụ lý Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh H nhưng anh H không có mặt tại nơi cư trú. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh H và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Phan Huy H. Về con chung: cháu Phan Huy Minh Trí đã trưởng thành ở với ai ở quyền của cháu. Đối với cháu Phan Huy Minh Đức chị có nguyện vọng được nuôi cháu Đức và không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Bị đơn Anh Phan Huy H vắng mặt tại phiên Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên Tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Hoài P và Anh Phan Huy H là hợp pháp. Xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tích cách, anh H thường xuyên uống rượu và chơi bời không quan tâm đến gia đình, ảnh hưởng đến kinh tế, chị P đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Xét thấy anh chị mâu thuẫn

đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận việc chị P xin ly hôn anh H. Anh chị có 02 con chung là cháu Phan Huy Minh Trí, sinh ngày 11/10/1999 và cháu Phan Huy Minh Đức, sinh ngày 31/01/2009. Cháu Phan Huy Minh Trí đã trưởng thành ở với ai là quyền của cháu nên không xét. Đề nghị giao cháu Phan Huy Minh Đức cho chị Phạm Thị Hoài P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh H cho đến khi chị P có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: chị P xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét. Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Phạm Thị Hoài P khởi kiện về việc xin ly hôn với Anh Phan Huy H có tạm trú và là nơi cư trú cuối cùng tại P912A CT1B T, xã L, huyện Đ, thành phố H nên Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Anh Phan Huy H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt Anh Phan Huy H.

Về nội dung:

Chị Phạm Thị Hoài P và Anh Phan Huy H kết hôn ngày 10/11/1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Do đó, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm, đã nhiều lần xảy ra cãi vã nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Ngoài ra, anh H còn chơi bời, cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình bị ảnh hưởng, chị P đã nhiều lần động viên nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị P xác định tình cảm không còn và đề nghị được ly hôn với anh H. Hiện nay anh H không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai được nên đã tiến hành niêm yết theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa anh H vắng mặt nên Tòa án không thể hoà giải đoàn tụ được. Mặt khác, tại Biên bản xác minh

tình trạng hôn nhân của chính quyền địa phương xã Tân Lập nơi anh chị sinh sống cũng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo nguyện vọng của chị P để đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Phạm Thị Hoài P được ly hôn với Anh Phan Huy H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Phan Huy Minh Trí, sinh ngày 11/10/1999 và cháu Phan Huy Minh Đức, sinh ngày 31/01/2009. Hiện nay cháu Trí đã trưởng thành và không mất năng lực hành vi dân sự nên ở với ai là quyền của cháu, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu Phan Huy Minh Đức hiện nay đang ở cùng với chị P, chị P có nguyện vọng được nuôi cháu Đức và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy anh H hiện không ở tại địa chỉ trên, chị P hiện là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đức, ngoài ra cháu Đức cũng có nguyện vọng được ở với chị P nên giao con Phan Huy Minh Đức cho chị Phạm Thị Hoài P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đúng quy định và hợp lý. Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Chị P xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị Hoài P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Phạm Thị Hoài P. Cho chị Phạm Thị Hoài P được ly hôn với Anh Phan Huy H.

2. Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Phan Huy Minh Trí, sinh ngày 11/10/1999 và cháu Phan Huy Minh Đức, sinh ngày 31/01/2009. Cháu Phan Huy Minh Trí đã trưởng thành và không bị mất năng lực hành vi dân sự nên ở với ai là quyền của cháu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét. Giao cháu Phan

Huy Minh Đức cho chị Phạm Thị Hoài P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của Anh Phan Huy H cho đến khi chị Phượng có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Phan Huy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung; công sức đóng góp với gia đình hai bên:

Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Dành quyền khởi kiện cho Anh Phan Huy H về phần tài sản chung bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Hoài P phải chịu **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Phượng đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0002906 ngày 10/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng. Chị P đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự; UBND xã Yên Tiến;
- TAND Thành phố HN;
- VKS Huyện Đan Phượng, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Sơn Hà